

ODF BẰNG NHỰA ABS



ODF được sử dụng cho các mạng hạ tầng viễn thông, mạng nội bộ....

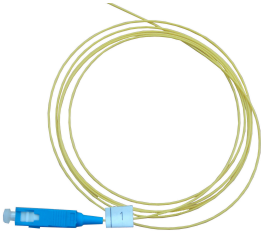
Kích thước nhỏ gọn, chắc chắn, phù hợp giải pháp rẽ nhánh, FTTH, Gpon...

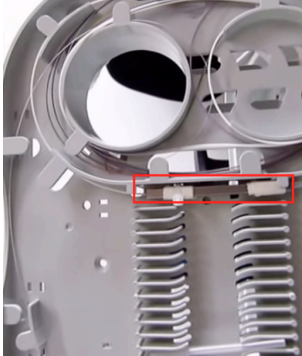
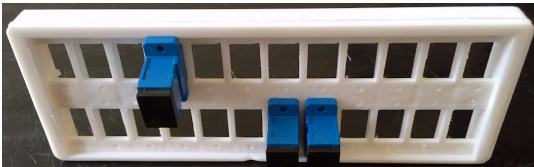
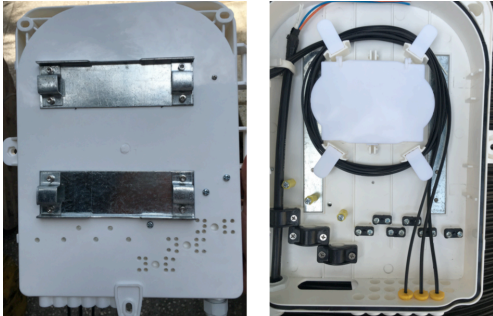
Cấu trúc phù hợp tiêu chuẩn quốc tế ITU, cho dây thuê bao quang đơn mode, đa mode. Dùng để kết nối trực tiếp hoặc rẽ nhánh cáp quang ở trong nhà, ngoài trời, là nơi bảo vệ mối nối sợi quang cũng như dự trữ sợi dây nối quang.

Mã sản phẩm:

Mã hàng	Kích thước (mm)	Dung lượng max	Số cổng	Trọng lượng (gr)
ODF – AB -... FO	330x 270x95	24 FO	4 in + 3 out và (24 cổng cho dây thuê bao)	850

Tiêu chuẩn kỹ thuật

Stt	Tên chỉ tiêu/ đơn vị đo	Chỉ tiêu kỹ thuật
A	PHẦN VỎ HỘP	
1	Vật liệu chế tạo hộp	- Bằng nhựa ABS và các phụ gia chống oxy hoá, ăn mòn (hoá chất và nước biển), chống tia UV (tia tử ngoại – ánh sáng mặt trời); phụ gia chống côn trùng gặm nhấm, - Độ dày của vỏ hộp $\geq 3\text{mm}$
2	Liên kết giữa thân và nắp	Bằng bản lề, ngàm gài và ốc lục giác inox
3	Dữ trữ sợi quang	Có
4	Đầu cố định dây gia cường	Có
5	Trọng lượng tịnh	550 gr
6	Dung lượng tối đa	48 FO (cho LC duplex)
7	Tương thích với các đầu adapter	SC, FC, LC Duplex
8	Cơ chế chống nước và bụi theo tiêu chuẩn IP 54	Đáp ứng
9	Kích thước (mm): - Chiều dài: 330 - Chiều rộng: 270 - Chiều sâu: 95	
10	Hình dáng bên trong & ngoài	Các chi tiết đều ngay thẳng, sạch đẹp.
11	Phụ kiện đi kèm: Adapter, ống co nhiệt, tacke, đinh ốc vít, dây rút...	Có
12	Nhiệt độ làm việc ($^{\circ}\text{C}$)	- $20 \div 70$
13	Khả năng bắt lửa UL 94-VO	Không cháy.
14	Khả năng chống tia cực tím theo NFC 20-705	Không thay đổi màu sắc.
15	Nhiệt độ biến dạng tại lực nén 1.8 Mpa, $^{\circ}\text{C}$	> 260
16	Cơ chế chống nước và bụi theo tiêu chuẩn IP 65	Đạt
17	Độ co giãn, (%)	$0.1 \div 0.3$
18	Độ bền điện môi, KV/mm	> 11.8
19	Đóng gói	1 bộ/ hộp kèm các phụ kiện thi công bên trong
20	Bảo hành	5 năm.
21	Logo nhà sử dụng	Đáp ứng khi có yêu cầu: Thiết kế gắn liền trên sản phẩm hoặc decal tùy theo số lượng cụ thể.
22	Sản xuất	AP – Việt Nam (www.aptelecom.vn)
B	PHẦN GIAO TIẾP QUANG	
1	Dây nối quang 	- Đầu dây nối được bảo vệ bởi nút nhựa chống bụi bẩn, có in chữ nổi tên nhà sản xuất. Màu tiêu chuẩn theo từng sợi trong bó dây,. - Chiều dài mỗi sợi dây nối là: $\geq 1.5\text{ m}$. - Đường kính mỗi sợi: $\varnothing = 0.9\text{mm}$. - Suy hao phản hồi: $\geq 50\text{dB}$. - Suy hao tiếp xúc: $\leq 0.3\text{dB}$. - Dây nối quang đơn mode, tuân thủ theo tiêu chuẩn ITU G.652D/G.657A

2	Khay chứa mối hàn quang 	- Khay hàn quang được làm bằng nhựa ABS bán kính uốn cong $\geq 40\text{mm}$ đảm bảo bán kính uốn cong cho phép, trong khay có các pass giữ ống co nhiệt bảo vệ mối hàn. - Khay hàn có thể tháo rời dễ dàng để thực hiện các thao tác khi lắp đặt và bảo trì. - Khay có bản lề nên có thể mở ra hay đóng vào theo góc 180° thuận tiện cho việc hàn nối sợi quang. - Trên khay có pad dùng gắn modul adapter hoặc bộ chia bên trong
3	Ống co nhiệt và khe gài 	- Ống co nhiệt bảo vệ mối hàn bên trong khay, có chiều dài 60mm - Gồm 1 lõi inox và 2 lớp ống polyme co nhiệt bên ngoài. Khi gia nhiệt ống co nhiệt sẽ làm kín khít 2 đầu, bảo vệ mối nối. Lõi inox bảo vệ không bị gãy khi chịu tác động từ bên ngoài. - Ngoài ra trên khe còn có pad để gắn thêm bộ chia dạng thanh
4	Đầu adapter và pad gắn 	- Adapter FC/PC, SC/PC, LC/PC... - Mức suy hao ghép nối nằm trong dải: $0.25\text{dB} \div 0.5\text{dB}$ (Đo kiểm theo tiêu chuẩn IEC 61300-3-3). - Các đầu adapter được bảo vệ bởi các nút bảo vệ, đảm bảo không bị bụi bẩn xâm nhập vào.
5	Phần ra vào cáp và rẽ nhánh dây thuê bao 	- Có tổng cộng cổng vào cho cáp lớn và các lỗ ra cho dây thuê bao. - Các cổng này đều có lõi vào ra riêng biệt tạo thuận lợi cho việc xử lý cáp. Các cổng này được bít kín bằng nhựa mềm (khi cần sử dụng có thể cắt ra dễ dàng)
6	Pad treo 	- Dùng indoor được bắt lên mặt phẳng bằng ốc và tacke - Có hệ pad treo và gia cố bằng sắt sơn tĩnh điện dùng cho treo cột

7	Modun 	- Pad gắn adapter phía trên hoặc modun chia quang riêng biệt
---	--	---